

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2022
V/v Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thanh B.

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Đức Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm K, xã T1, huyện P, tỉnh T.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T năm 2013 trên cơ sở tình nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại xóm Tân Khê, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do không hòa hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2022 đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 18/7/2022, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày tại:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị B năm 2013, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm Tân Khê, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương. Cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống và do anh ham chơi, không lo làm ăn. Nay nếu chị B xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 28/7/2022 và anh T có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị B chịu 300.000 đồng án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xóm Tân Khê, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/7/2022 của anh Nguyễn Văn T, anh T xác định do bận công việc nên anh không tham gia phiên tòa được, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 15/7/2013 của UBND xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị B và anh T thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B và chị B được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B xin ly hôn anh Nguyễn Văn T,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Chị Phạm Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0003417 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.
6. Quyền kháng cáo: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Túc Tranh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh B – Nguyễn Ngọc Ngự

Phạm Ngọc Linh

